

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐDHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HDT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên đối với chương trình đào tạo hệ đại học chính quy;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 2292/QĐ-DHTN ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế về công tác người học tại Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 571/QĐ-DHSP ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.

**Điều 3.** Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên, các Trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ans*

- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, CTSV (10).



PGS.TS. Mai Xuân Trường



## QUY CHẾ

**Đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên**  
(Kèm theo Quyết định số: 3080/QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 11 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (sau đây viết tắt là người học), bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với người học (NH) đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Trường).

#### Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của NH

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; bảo đảm khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Bảo đảm yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của NH.

#### Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của NH là đánh giá ý thức, thái độ của NH theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức tham gia học tập;

b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Trường;

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;

d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc NH đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Trong trường hợp người học có tổng điểm rèn luyện trên 100 (do cộng điểm thường) được tính bằng 100 điểm.

*Đinh Anh*

## Chương II

### CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

#### **Điều 4. Đánh giá về ý thức học tập (20 điểm)**

1. Có ý thức và thái độ học tập tốt (6 điểm)
  - a) Đi học đầy đủ, đúng giờ, không mất trật tự trong giờ học: 3 điểm;
  - b) Chuẩn bị bài đầy đủ (bài tập, thực hành, thảo luận...): 3 điểm.
2. Tham gia câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa (chủ đề về học tập), hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) (5 điểm)
  - a) Có Đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) (cộng điểm các Kì làm Đề tài NCKH): 2,5 điểm;
  - b) Tham gia tập huấn/hội thảo, nói chuyện chuyên đề, câu lạc bộ học thuật, các hoạt động ngoại khóa (chủ đề học tập, tham gia Hội nghị NCKH): 2,5 điểm;
  - c) Điểm thưởng: Người học được cộng điểm rèn luyện nếu đạt giải NCKH các cấp (yêu cầu có minh chứng):
    - Giải NCKH cấp Trường, cấp Đại học Thái Nguyên (ĐHTN): Cộng 3 điểm.
    - Giải NCKH cấp Bộ trở lên: Cộng 5 điểm.
3. Ý thức và thái độ tham gia các cuộc thi, kỳ thi
  - a) Thực hiện tốt quy chế kiểm tra/ thi: 4 điểm;
  - b) Điểm thưởng (có minh chứng):
    - Tham gia các cuộc thi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ: Thưởng 1 điểm.
    - Tham gia và đạt giải các cuộc thi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ: cấp khoa: Thưởng 1 điểm; cấp Trường, cấp ĐHTN: Thưởng 3 điểm; cấp Bộ: Thưởng 5 điểm.
4. Kết quả học tập:

Loại Xuất sắc	(3,60 – 4,00)	5 điểm
Loại Giỏi	(3,20 – 3,59)	4 điểm
Loại Khá	(2,50 – 3,19)	3 điểm
Loại Trung bình	(2,00 – 2,49)	2 điểm
Loại Yếu, Kém	(dưới 1,99)	0 điểm

5. NH vi phạm về ý thức học tập sẽ bị trừ điểm (tổng điểm trừ không quá 6 điểm):
  - a) Nghỉ học không lý do, bô tiết: Trừ 2 điểm/1 lần;
  - b) Vào học muộn, mất trật tự, làm việc riêng, không nghiêm túc trong giờ học, sử dụng điện thoại trong giờ học, không chuẩn bị bài,...: Trừ 1 điểm/ 1 lần.

#### **Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định của Trường (25 điểm)**

1. Chấp hành tốt và đầy đủ nội quy, quy chế, quy định của Trường: Quy chế quản lý người học, Quy chế đào tạo, Quy tắc ứng xử của Trường, Nội quy Ký túc xá, công tác ngoại trú: 15 điểm.

*Đinh Văn Quốc*

2. Thực hiện tốt vệ sinh môi trường, tham gia tích cực việc lao động vệ sinh khu vực tự quản của Khoa; bảo vệ của công: 5 điểm.

3. Tham gia bảo hiểm y tế và đóng góp các lệ phí khác theo quy định (đoàn phí, hội phí, các loại quỹ theo quy định...) đầy đủ và đúng thời hạn: 5 điểm.

4. NH vi phạm về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định của Trường sẽ bị trừ điểm (tổng điểm trừ không quá 25 điểm):

a) Kỷ luật mức cảnh cáo: Trừ 25 điểm và kết quả rèn luyện của NH không vượt quá loại trung bình;

b) Kỷ luật mức khiển trách: Trừ 10 điểm và kết quả rèn luyện của NH không vượt quá loại Khá;

c) Cố ý làm hỏng tài sản của Trường: Trừ 10 điểm/lần;

d) Vắng sinh hoạt lớp không lý do: Trừ 5 điểm/buổi;

đ) Vi phạm nội quy Ký túc xá nhưng chưa đến mức xử lí kỷ luật: Trừ 5 điểm/ lần;

e) Nộp chậm các loại phí, trả sách thư viện muộn và các vi phạm khác (Luật cư trú, ký túc xá, đoàn thanh niên, hội sinh viên, ...): Trừ 5 điểm/lần;

g) Trường hợp khác: Trường hợp NH không nộp hồ sơ, sổ theo dõi nội ngoại trú hoặc nộp không đúng hạn, không có nhận xét của nơi ở nội trú, ngoại trú trừ toàn bộ 25 điểm.

#### **Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (20 điểm)**

1. Ý thức và hiệu quả khi tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, học tập, văn hóa, văn nghệ, thể thao, tuyên truyền phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội.

2. Điều 6 do Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên chấm bằng điểm hoạt động ngoại khóa (HĐNK) và quy đổi sang điểm rèn luyện, cụ thể như sau:

a) Từ 50 đến 100 điểm HĐNK được tính tương đương 05 điểm;

b) Từ 100 đến 150 điểm HĐNK được tính tương đương 10 điểm rèn luyện;

c) Từ 150 đến 200 điểm HĐNK được tính tương đương 15 điểm rèn luyện;

d) Từ 200 điểm HĐNK trở lên được tính tương đương 20 điểm rèn luyện.

Tổng điểm mục 1 và 2: 20 điểm.

3. NH vi phạm về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội sẽ bị trừ điểm (tổng điểm trừ không quá 20 điểm):

a) Vi phạm các quy định về phòng, chống ma túy, các tệ nạn xã hội: Trừ 20 điểm;

b) Vắng sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên đề (khi Trường triển khai): Trừ 10 điểm/lần;

*Đánh giá  
Oasis*

c) Vắng sinh hoạt Chi đoàn/Chi hội, Liên Chi đoàn/Liên Chi hội hàng tháng không có lý do chính đáng: Trừ 2 điểm/lần.

**Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (25 điểm)**

1. Chấp hành tốt và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: 15 điểm.

2. Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng:

a) Tham gia các hoạt động xã hội: Cộng 4 điểm;

b) Được ghi nhận/biểu dương (giáo viên chủ nhiệm (GVCN), lớp, Chi đoàn/Chi hội, chính quyền nơi cư trú): Cộng tối đa 5 điểm (mục này cộng tối đa 5 điểm, nếu được biểu dương).

3. Có tinh thần tình nguyện chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoàn nạn (đóng góp/ ủng hộ quỹ từ thiện, giúp đỡ bạn bè có hoàn cảnh khó khăn,...) được Đoàn trường/Hội sinh viên/Trợ lý Công tác sinh viên/ GVCN và lớp xác nhận: 5 điểm.

4. Điểm thường (có minh chứng):

Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được khen thưởng (Tình nguyện tại địa phương, hiến máu nhân đạo,... có giấy khen, bằng khen): Thưởng 5 điểm.

5. NH vi phạm về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng sẽ bị trừ điểm (tổng điểm trừ không quá 25 điểm).

Vi phạm Luật an toàn giao thông, an ninh trật tự, tham gia các hoạt động chưa được pháp luật cho phép: Trừ 15 điểm/lần.

**Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (Điều này áp dụng cho Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành Chi đoàn/Chi hội trưởng, Ban chủ nhiệm các câu lạc bộ (CLB), đội tình nguyện ngang cấp CLB) (10 điểm)**

1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên khi được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Trường (CLB, đội tình nguyện,...):

a) Rất có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả: 3 điểm;

b) Có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả: 2 điểm.

2. Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường (CLB, đội tình nguyện,...):

a) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp/tổ chức khác rất tốt: 2 điểm;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp/tổ chức khác tốt: 1 điểm.

3. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Trường:

a) Rất tích cực: 2 điểm;

b) Tích cực: 1 điểm.

4. Đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện (có minh chứng)

*ĐA THI / Ông*

- a) Được biểu dương, khen thưởng, chứng nhận ở cấp khoa: 1 điểm;
- b) Được khen thưởng cấp Trường: 2 điểm;
- c) Được khen thưởng từ cấp Đại học trở lên: 3 điểm.

### Chương III

## PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN

### Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và Kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại Xuất sắc;
- b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại Tốt;
- c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại Khá;
- d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại Trung bình;
- e) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại Yếu;
- f) Dưới 35 điểm: loại Kém.

(Yêu cầu bắt buộc để xếp loại rèn luyện từ loại Khá trở lên chỉ khi NH đạt từ 50% số điểm trở lên ở các điều: Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy chế này).

### Điều 10. Phân loại trong một số trường hợp đặc biệt

1. Trong thời gian NH bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình trong học kì đó.

2. Trong thời gian NH bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình trong năm học đó.

3. NH bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. NH bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. NH hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. NH mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của NH tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. NH nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. NH đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình

*Bản/aut*

thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của NH.

9. NH chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

### **Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

#### 1. Các bước đánh giá kết quả rèn luyện

a) Bước 1: NH căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Trường quy định vào phiếu Đánh giá kết quả rèn luyện (Phụ lục kèm theo);

b) Bước 2: Tổ chức họp lớp dưới sự chủ trì của GVCN (bắt buộc), cùng với Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành Chi đoàn/Chi hội tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng NH trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được trên 50% ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản kèm theo;

c) Bước 3: Khoa họp xét;

d) Bước 4: Đoàn Thanh niên/Hội sinh viên Trường rà soát điểm rèn luyện phần có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Đoàn/Hội trong vòng 5 ngày rồi chuyển kết quả rèn luyện của NH về phòng Công tác Sinh viên. Phòng Công tác Sinh viên rà soát lại và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của NH cấp Trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Trường);

đ) Bước 5: Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện cho NH;

e) Bước 6: Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của NH được công bố công khai và thông báo cho NH biết trước 7 ngày (qua Cổng thông tin điện tử của Trường và qua phần mềm IU) trước khi ban hành quyết định chính thức;

2. Các thông tin làm căn cứ xét điểm rèn luyện cho NH được các đơn vị/cá nhân liên quan cung cấp trước khi xét điểm rèn luyện bao gồm:

a) Phòng Đào tạo: Điểm trung bình chung học tập của từng khóa, học kỳ được chuyển sớm nhất có thể;

b) Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục: Thông tin NH vi phạm quy chế học tập và thi/kiểm tra;

c) Phòng Kế hoạch-Tài chính, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường, Hội sinh viên Trường: Thông tin về việc đóng các loại phí và các khoản thu khác của NH;

d) Phòng Khoa học-Công nghệ và Hợp tác quốc tế: Thông tin về các đề tài nghiên cứu khoa học của NH;

đ) Phòng Công tác Sinh viên: thông tin về khen thưởng, kỷ luật NH;

e) Các Khoa trong Trường cử giảng viên có trách nhiệm ghi chép đầy đủ các thông tin liên quan đến NH trong thời gian theo học tại Khoa, gửi minh chứng cho GVCN/Trợ lý Công tác Sinh viên/Phòng Công tác Sinh viên.

*odont/ Oan*

Trong vòng 7 ngày sau khi Phòng Đào tạo có kết quả xử lý học vụ cuối học kỳ, các Phòng chức năng, Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên có trách nhiệm gửi thông tin để đánh giá, xếp loại rèn luyện cho người học về Khoa để Hội đồng Khoa họp xét điểm rèn luyện.

#### **Chương IV**

#### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

##### **Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

Hội đồng đánh giá cấp Trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của NH cấp Trường giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng NH và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

1. Thành phần Hội đồng cấp Trường gồm:
  - a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;
  - b) Thường trực Hội đồng: Lãnh đạo Phòng Công tác Sinh viên;
  - c) Các uỷ viên: Đại diện Lãnh đạo các Khoa/Tổ lý Công tác sinh viên các Khoa, đại diện Lãnh đạo các phòng có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường và Hội Sinh viên Trường, chuyên viên Phòng Công tác Sinh viên.
2. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường: Căn cứ vào các quy định hiện hành tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng NH, đề nghị Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận.

##### **Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của NH được tiến hành định kỳ theo học kỳ.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết.
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

NH nghỉ học tạm thời, khi Trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không được tính điểm rèn luyện.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của cả khóa học.

##### **Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của NH được lưu trong hồ sơ quản lý NH, được sử dụng trong việc xét duyệt học bỗng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học và các ưu tiên khác theo quy định của Trường.
2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của NH được lưu trong hồ sơ quản lý NH của Trường, làm căn cứ để xét tốt nghiệp, xét khen thưởng toàn khóa.
3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào phụ lục văn bằng và lưu trong hồ sơ của NH khi tốt nghiệp ra trường.
4. NH có kết quả rèn luyện xuất sắc được Trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. NH bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

#### **Điều 15. Khiếu nại đánh giá kết quả rèn luyện**

NH có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện của Trường đối với cá nhân bằng cách gửi đơn đến Hội đồng cấp trường thông qua Phòng Công tác Sinh viên trong vòng 07 ngày kể từ ngày Trường công bố trên Cổng thông tin điện tử của Trường (quá ngày nói trên cá nhân NH phải tự chịu trách nhiệm).

Khi nhận được đơn khiếu nại, Hội đồng cấp Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời cho cá nhân theo quy định hiện hành.

### **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Tổ chức thực hiện**

Các GVCN - cố vấn học tập, Trợ lý công tác sinh viên khoa cùng Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành Chi đoàn/Chi hội và NH tìm hiểu kỹ các nội dung trong Quy chế này để tiến hành đánh giá điểm rèn luyện đúng đắn với từng người học.

Các cán bộ quản lý các Khoa trực thuộc Trường quán triệt tới các GVCN - cố vấn học tập, Trợ lý Công tác Sinh viên nghiên cứu và thực hiện đúng các quy định trong Quy chế này.

#### **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây của Trường về đánh giá kết quả rèn luyện của NH được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, Phòng Công tác Sinh viên, Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh Trường, Hội sinh viên Trường có trách nhiệm tổng hợp những vướng mắc phát sinh và trình Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

## Phụ lục

### **MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

*(Kèm theo Quyết định số: 3080/QĐ-DHSP ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)*

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### **PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

*Học kỳ:* .....

*Năm học:* .....

*Họ tên SV:* .....

*Lớp:* .....

*Mã số sinh viên:* .....

*Ngày đánh giá:* .....

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	SV tự đánh giá	Lớp đánh giá	Khoa đánh giá
<b>I. Đánh giá về ý thức học tập</b>	<b>20</b>			
1. Có ý thức và thái độ học tập tốt: - Đi học đầy đủ, đúng giờ, không mất trật tự trong giờ học: 3 điểm. - Chuẩn bị bài đầy đủ (bài tập, thực hành, thảo luận...): 3 điểm	6			
2. Tham gia câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa (chủ đề về học tập), hoạt động NCKH - Có Đề tài NCKH (cộng điểm các Kì làm Đề tài NCKH): 2,5 điểm - Tham gia tập huấn/hội thảo, nói chuyện chuyên đề, câu lạc bộ học thuật, các hoạt động ngoại khóa (chủ đề học tập, Hội nghị NCKH): 2,5 điểm	5			
2. Ý thức và thái độ tham gia các cuộc thi, kỳ thi: Thực hiện tốt quy chế kiểm tra/thi	4			
4. Kết quả học tập: Loại yếu, kém (dưới 1,99) : 0 điểm Loại trung bình (2,00 - 2,49) : 2 điểm Loại khá (2,50 - 3,19) : 3 điểm Loại giỏi (3,20 - 3,59) : 4 điểm Loại xuất sắc (3,60 - 4,00) : 5 điểm	5			
<i>Lưu ý: Người học vi phạm về ý thức học tập sẽ bị trừ điểm (tổng điểm trừ không quá 6 điểm):</i>				
- Nghi học không lý do, bỏ tiết: trừ 2 điểm/lần;				
- Vào học muộn, mất trật tự, làm việc riêng, không nghiêm túc trong giờ học, sử dụng điện thoại trong giờ học, không chuẩn bị bài: trừ 1 điểm/lần.				
<b>Tổng số điểm sinh viên đạt được ở mục I</b>				
<b>II. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định</b>	<b>25</b>			
1. Chấp hành tốt và đầy đủ nội quy, quy chế, quy định của Trường: Quy chế quản lý người học, Quy chế đào tạo, Quy tắc ứng xử của Trường, Nội quy Ký túc xá, công tác ngoại trú.	15			
2. Thực hiện tốt vệ sinh môi trường, tham gia tích cực việc lao động vệ sinh khu vực tự quản của Khoa; bảo vệ của công.	5			
3. Tham gia BHYT và đóng góp các lệ phí khác theo quy định (ký túc xá, đoàn phí, hội phí, các loại quỹ theo quy định...) đầy đủ và đúng thời hạn.	5			

*...../.....*

Lưu ý: Người học vi phạm về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định của Trường sẽ bị trừ điểm (tổng điểm trừ không quá 25 điểm):

- Kỷ luật mức cảnh cáo: Trừ 25 điểm và kết quả rèn luyện của SV không vượt quá loại trung bình;
- Kỷ luật mức khiển trách: Trừ 10 điểm/lần và kết quả rèn luyện của SV không vượt quá loại khá;
- Cố ý làm hỏng tài sản của Trường: Trừ 10 điểm/lần;
- Vắng sinh hoạt lớp không lý do: Trừ 5 điểm/buổi;
- Vi phạm Nội quy Ký túc xá nhưng chưa đến mức xử lí kỷ luật: Trừ 5 điểm/lần.
- Nộp chậm các loại phí và các vi phạm khác (Luật cư trú, ký túc xá, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, ...): Trừ 5 điểm/lần.

#### Tổng số điểm sinh viên đạt được ở mục II

<b>III. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội</b>	20			
1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao 2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội  Mục này do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên chấm bằng điểm hoạt động ngoại khóa (HĐNK) và quy đổi sang điểm rèn luyện (ĐRL), cụ thể như sau: a) Từ 50 đến 100 điểm HĐNK được tính tương đương 05 ĐRL. b) Từ 100 đến 150 điểm HĐNK được tính tương đương 10 ĐRL. c) Từ 150 đến 200 điểm HĐNK được tính tương đương 15 ĐRL. d) Từ 200 điểm HĐNK trở lên được tính tương đương 20 ĐRL.	20			

Lưu ý: Người học vi phạm về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội sẽ bị trừ điểm (tổng điểm trừ không quá 20 điểm):

- Vi phạm các quy định về phòng, chống ma túy, các tệ nạn xã hội: Trừ 20 điểm;
- Vắng sinh hoạt chính trị không có lý do chính đáng (khi Nhà trường triển khai): Trừ 10 điểm/ lần;
- Vắng sinh hoạt Chi đoàn/Chi hội hàng tháng không có lý do chính đáng: Trừ 2 điểm/lần.

#### Tổng số điểm sinh viên đạt được ở mục III

<b>IV. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng</b>	25			
1. Chấp hành tốt và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	15			
2. Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng:	5			
- Có tham gia các hoạt động xã hội: cộng 4 điểm; nếu được ghi nhận/biểu dương (lớp-GVCN; chi đoàn/Hội; nơi cư trú): cộng tối đa 5 điểm				

3. Có tinh thần tình nguyện chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn (đóng góp/ ủng hộ quỹ từ thiện, giúp đỡ bạn bè có hoàn cảnh khó khăn, ... mục này do GVCN và lớp đánh giá).

Lưu ý: Người học vi phạm về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng sẽ bị trừ điểm (tổng điểm trừ không quá 25 điểm):

- Vi phạm Luật an toàn giao thông, an ninh trật tự, tham gia các hoạt động chưa được pháp luật cho phép: Trừ 15 điểm/lần.

#### Tổng số điểm sinh viên đạt được ở mục IV

*Bản/ Oai*

V. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (áp dụng cho BCS Lớp, BCH chi đoàn/chi hội SV, Ban chủ nhiệm/các câu lạc bộ, đội tình nguyện ngang cấp CLB).	10			
1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học khi được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường (CLB, đội tình nguyện): - Rất có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả: 3 điểm - Có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả: 2 điểm	3			
2. Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường (CLB, đội tình nguyện): - Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp/tổ chức khác rất tốt: 2 điểm - Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp/tổ chức khác tốt: 1 điểm	2			
3. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Trường: - Rất tích cực: 2 điểm - Tích cực: 1 điểm	2			
4. Đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện (có minh chứng): - Được khen thưởng cấp Đại học trở lên: 3 điểm - Được khen thưởng từ cấp Trường: 2 điểm - Được biểu dương, khen thưởng, chứng nhận ở cấp Khoa: 1 điểm	3			
<b>Tổng số điểm sinh viên đạt được ở mục V</b>				
<b>VI. Điểm thưởng (tối đa 20 điểm):</b> Điểm thưởng sẽ được cộng vào tổng điểm sau khi người học tự chấm ở các mục trên (I, II, III, IV) 1. Đạt giải NCKH các cấp: - Cấp Trường, cấp ĐHTN: Thưởng 3 điểm. - Cấp Bộ trở lên: Thưởng 5 điểm. 2. Tham gia cuộc thi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ (không đạt giải): Thưởng 1 điểm. 3. Tham gia và đạt giải các cuộc thi liên quan đến học tập, chuyên môn, nghiệp vụ: cấp Khoa thưởng 1 điểm, cấp Trường, ĐHTN: Thưởng 3 điểm; cấp Bộ: Thưởng 5 điểm; 4. Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: - Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được khen thưởng: Thưởng 5 điểm.				
<b>Tổng số điểm sinh viên đạt được ở mục VI</b>				
<b>VII. Tổng điểm</b> (Điểm rèn luyện tối đa của người học/ học kỳ không quá 100 điểm)	100			
<b>Xếp loại</b>				

Sinh viên

Lớp trưởng

Bí thư chi đoàn

GVCN-CVHT

*Đã ký*